ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 242 /QĐ-ĐHL

Thừa Thiên Huế, ngày 14 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xét miễn, giảm học phí học kỳ II năm học 2016 - 2017

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

Căn cứ Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Luật thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Hướng dẫn số 464/HD-ĐHH ngày 22 tháng 4 năm 2016 của Giám đốc Đại học Huế hướng dẫn thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập trong Đại học Huế từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Quyết định số 345/QĐ-ĐHH ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Giám đốc Đại học Huế về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường Đại học Luật;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Công tác sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xét miễn, giảm học phí học kỳ II năm học 2016 - 2017 cho **342** (ba trăm bốn mươi hai) sinh viên hệ chính quy. Trong đó:

- Miễn học phí: 230 sinh viên.
- Giảm 70% học phí: 71 sinh viên.
- Giảm 50% học phí: 41 sinh viên.

(có danh sách sinh viên được miễn giảm học phí kèm theo)

Điều 2. Các ông (bà): Trưởng phòng Công tác sinh viên, Kế hoạch - Tài chính, Trưởng các đơn vị trực thuộc và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Đại học Huế} để b/c;
- Phòng KT-ĐBCLGD;
- Lưu: VT,CTSV.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT
ĐẠI HỌC HUẾ

Đoàn Đức Lương

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
Sinh viên được miễn, giảm học phí học kỳ II năm học 2016 - 2017

(Kèm theo Quyết định số: 242 /QĐ-ĐHL ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Hiệu trưởng)

I. MIỄN HỌC PHÍ

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa, ngành	Đối tượng miễn, giảm
1	13A5012001	Huỳnh Thị Tuyết	**Chơ**	17/06/1994	Luật K37	Cử tuyển
2	13A5011063	Hồ Văn	**Dụ**	10/12/1994	Luật K37	DT - Cận nghèo
3	13A5011061	Nguyễn Văn	**Dũng**	01/06/1995	Luật K37	Con TB-08
4	13A5011062	Nguyễn Văn	**Dũng**	15/11/1995	Luật K37	Con TB-08
5	13A5011065	Trần Thị Thuỳ	**Dương**	27/03/1994	Luật K37	Con TB-08
6	13A5011071	Trương Thị	**Giang**	02/08/1995	Luật K37	Con TB-08
7	13A5011077	Nguyễn Đức	**Hà**	03/04/1995	Luật K37	Con TB-08
8	13A5011087	Nguyễn Thị Như	**Hảo**	09/09/1995	Luật K37	Con TB-08
9	13A5011095	Trịnh Thị Thái	**Hậu**	28/06/1995	Luật K37	Con TB-08
10	13A5011105	Cao Thị Diệu	**Hiền**	02/11/1994	Luật K37	Con mồ côi
11	13A5011116	Phan Hoàng Bảo	**Hiệp**	04/05/1995	Luật K37	Con TB-08
12	13A5011153	Đàm Văn	**Hùng**	28/09/1994	Luật K37	Con TB-08
13	13A5011156	Phạm Văn	**Hùng**	05/09/1995	Luật K37	DT - Cận nghèo
14	13A5011164	Hoàng Sông	**Hương**	26/03/1994	Luật K37	Con TB-08
15	13A5011467	Lý Giang	**Huyên**	10/08/1991	Luật K37	Tàn tật
16	13A5011177	Đỗ Thị Bé	**Lan**	16/10/1995	Luật K37	Con TB-08
17	13A5011181	Phạm Thị	**Lan**	04/01/1995	Luật K37	Con TB-08
18	13A5012002	Hồ Thị Hà	**Mai**	16/08/1994	Luật K37	Cử tuyển
19	13A5012003	Nguyễn Đình	**Nghĩa**	15/02/1992	Luật K37	Cử tuyển
20	13A5011253	Nguyễn Thị	**Nhân**	02/08/1994	Luật K37	Con TB-08
21	13A5012004	Kpá Y	**Pham**	01/05/1990	Luật K37	Cử tuyển
22	13A5011272	Đoàn Thị	**Phương**	25/08/1995	Luật K37	Con TB-08
23	13A5011317	Nguyễn Thị Thanh	**Tâm**	16/08/1995	Luật K37	Con TB-08
24	13A5011325	Nguyễn Sơn	**Thành**	25/04/1994	Luật K37	Con TB-08
25	13A5012005	Nguyễn Thị Lan	**Thi**	20/03/1994	Luật K37	Cử tuyển
26	13A5011346	Đoàn Công	**Thiên**	11/10/1995	Luật K37	Con TB-08
27	13A5012006	Nguyễn Hữu	**Thọ**	30/11/1994	Luật K37	Cử tuyển
28	13A5011353	Lê Đào Minh	**Thoa**	03/11/1995	Luật K37	Con TB-08
29	13A5012007	Y	**Thuyền**	10/04/1992	Luật K37	Cử tuyển

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa, ngành	Đối tượng miễn, giảm
30	13A5011398	Trần Thị	**Tình**	25/08/1995	Luật K37	Con TB-08
31	13A5011470	Trần Hoàng Anh	**Tuấn**	04/04/1995	Luật K37	Con TB-08
32	13A5011441	Nguyễn Thị Thanh	**Tùng**	25/01/1995	Luật K37	Con TB-08
33	13A5011448	Dương Thị	**Vân**	29/12/1995	Luật K37	DT - Cận nghèo
34	13A5011461	Nguyễn Văn	**Xanh**	20/10/1994	Luật K37	DT - Hộ nghèo
35	13A5011464	Phan Thị Hải	**Yến**	20/07/1995	Luật K37	Con TB-08
36	14A5011032	H Plun	**Byă**	07/01/1996	Luật K38	DT - Hộ nghèo
37	14A5011046	Nguyễn Thị	**Dành**	08/03/1996	Luật K38	Con TB-08
38	14A5011082	Hồ Thị	**Gần**	28/05/1995	Luật K38	DT- Hộ nghèo
39	14A5011532	Phạm Thị	**Giang**	10/09/1996	Luật K38	Con TB-08
40	14A5011108	Đào Hồng	**Hạnh**	14/04/1996	Luật K38	Con TB-08
41	14A5011124	Bùi Thị Thu	**Hiền**	08/02/1996	Luật K38	Con TB-08
42	14A5012002	Vi Thị Thanh	**Hiền**	14/04/1995	Luật K38	Cử tuyển
43	14A5011170	Đỗ Thanh	**Hưng**	08/12/1996	Luật K38	Con TB-08
44	14A5011161	Nguyễn Thị Khánh	**Huyền**	04/10/1996	Luật K38	Con TB-08
45	14A5011191	Pơ Loong La Ôn	**Ka**	21/11/1995	Luật K38	DT - Hộ nghèo
46	14A5012003	Hứa Thị	**Lâm**	12/03/1994	Luật K38	Cử tuyển
47	14A5011205	Hồ Thị	**Lân**	12/06/1995	Luật K38	DT- Hộ nghèo
48	14A5011237	Phan Thị Mỹ	**Lộc**	07/02/1995	Luật K38	Con TB-08
49	14A5011239	A Cơ Ly	**Ly**	05/11/1995	Luật K38	DT - Hộ nghèo
50	14A5012004	Kpă	**Minh**	19/11/1995	Luật K38	Cử tuyển
51	14A5011261	Hồ Thị Kim	**Nga**	11/02/1995	Luật K38	DT - Hộ nghèo
52	14A5011269	Hồ Thị	**Ngọc**	01/01/1995	Luật K38	DT - Hộ nghèo
53	14A5011304	Nguyễn Thị Tuyết	**Nhung**	08/02/1995	Luật K38	Con TB-08
54	14A5011326	Lê Ngọc	**Phú**	07/11/1996	Luật K38	Con TB-08
55	14A5011332	Hứa Thị	**Phương**	10/01/1996	Luật K38	Con TB-08
56	14A5011361	Hồ Thị	**Sao**	15/01/1995	Luật K38	Con TB-08
57	14A5011378	Trần Thị	**Sửu**	19/07/1994	Luật K38	Con TB-08
58	14A5011388	Phan Chí	**Tâm**	20/06/1995	Luật K38	Con TB-08
59	14A5011395	Nguyễn Đức	**Thành**	15/02/1996	Luật K38	Con mồ côi
60	14A5011407	Trần Thị Thu	**Thảo**	13/09/1995	Luật K38	Con TB-08
61	14A5011414	Trần Minh	**Thiện**	20/06/1993	Luật K38	Con mồ côi
62	14A5011427	Mai Thị Như	**Thúy**	27/06/1995	Luật K38	Con TB-08
63	14A5011428	Mai Thị Thanh	**Thúy**	01/01/1996	Luật K38	Con TB-08
64	14A5012005	La Thị Xuân	**Thùy**	06/02/1995	Luật K38	Cử tuyển
65	14A5011434	La Thị Thu	**Thủy**	12/02/1996	Luật K38	Con mồ côi
66	14A5011483	Nguyễn Thị	**Trinh**	26/03/1996	Luật K38	Con TB-08
67	14A5011484	Nguyễn Thị Hoàng	**Trinh**	29/10/1996	Luật K38	Con TB-08

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa, ngành	Đối tượng miễn, giảm
68	14A5011499	Nguyễn Xuân	**Tùng**	09/04/1996	Luật K38	Con TB-08
69	14A5012006	Nông Thị	**Tuyền**	30/07/1995	Luật K38	Cử tuyển
70	14A5012007	Nguyễn Thúy	**Vy**	20/07/1995	Luật K38	Cử tuyển
71	14A5011522	Hồ Thị	**Xinh**	09/10/1995	Luật K38	DT - Hộ nghèo
72	14A5011529	Dương Thị Hoàng	**Yến**	25/12/1995	Luật K38	Con TB-08
73	14A5011531	Phạm Thị	**Yến**	15/02/1996	Luật K38	Con TB-08
74	15A5011002	Hoàng Thị	**An**	16/02/1997	Luật K39	Con TB-08
75	15A5011016	Phạm Thị Vân	**Anh**	16/05/1997	Luật K39	Con TB-08
76	15A5011034	H-Liết-	**Byă**	16/09/1997	Luật K39	DT - Hộ nghèo
77	15A5011038	Trần Thị	**Chằng**	27/07/1997	Luật K39	DT - Hộ nghèo
78	15A5011039	Nguyễn Minh	**Chiến**	20/01/1997	Luật K39	Con TB-08
79	15A5011063	Đoàn Văn Phước	**Duy**	20/10/1997	Luật K39	Con TB-08
80	15A5012003	Ngô Thị Mỹ	**Duyên**	27/07/1996	Luật K39	Cử tuyển
81	15A5012004	La Lan	**Hậu**	06/05/1996	Luật K39	Cử tuyển
82	15A5011123	Nguyễn Ngọc Thanh	**Hiền**	10/12/1997	Luật K39	Con TB-08
83	15A5011133	Nguyễn Thị	**Hiển**	02/09/1996	Luật K39	Con TB-08
84	15A5011140	Đinh Thị Thu	**Hoài**	18/11/1997	Luật K39	Con TB-08
85	15A5011141	Đỗ Thanh	**Hoài**	30/04/1996	Luật K39	Con TB-08
86	15A5011150	Hồ Văn	**Hồi**	01/02/1995	Luật K39	Con TB-08
87	15A5012005	Đặng Thị	**Huyền**	07/03/1996	Luật K39	Cử tuyển
88	15A5011167	Hoàng Thị Thu	**Huyền**	30/12/1996	Luật K39	Con TB-08
89	15A5011177	Hồ Văn	**Huỳnh**	22/06/1996	Luật K39	Con mồ côi
90	15A5011089	Hồ Thị	**Giang**	15/05/1997	Luật K39	DT - Hộ nghèo
91	15A5011189	Hồ Văn	**Inh**	24/06/1996	Luật K39	Con DT- Hộ nghèo
92	15A5011198	H' Mương	**Knul**	05/03/1996	Luật K39	DT - Hộ nghèo
93	15A5012006	Kaso Hờ	**Lam**	09/05/1996	Luật K39	Cử tuyển
94	15A5011204	Lê Văn	**Lên**	05/06/1994	Luật K39	Con BB-08
95	15A5011209	Hồ Thị	**Liễu**	15/10/1995	Luật K39	Con mồ côi
96	15A5011233	Bhnước h	**Lịnh**	21/02/1996	Luật K39	Con BB-08
97	15A5011210	Bùi Thuỳ	**Linh**	18/02/1997	Luật K39	Con TB-08
98	15A5011212	Dương Thị Diệu	**Linh**	22/09/1997	Luật K39	Con TB-08
99	15A5011220	Lò Văn	**Linh**	28/01/1997	Luật K39	DT - Hộ nghèo
100	15A5011236	Trần Doãn Hoàng	**Long**	01/02/1996	Luật K39	Con TB-08
101	15A5011244	Hồ Văn	**Lược**	02/06/1995	Luật K39	Con TB-08
102	15A5011271	Lộc Thị	**Na**	17/12/1996	Luật K39	DT - Hộ nghèo
103	15A5011276	Y	**Nẵng**	08/05/1997	Luật K39	DT - Hộ nghèo
104	15A5011284	Đinh Hồng	**Nghĩa**	25/02/1997	Luật K39	DT - Hộ nghèo
105	15A5012009	So Thị	**Nhạc**	14/01/1996	Luật K39	Cử tuyển

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa, ngành	Đối tượng miễn, giảm
106	15A5011309	Ksor H'	**Nhin**	18/12/1996	Luật K39	Con TB-08
107	15A5011313	Hồ Văn	**Nhớ**	22/06/1997	Luật K39	DT - Hộ nghèo
108	15A5011311	Hồ Thị	**Nhơn**	30/07/1997	Luật K39	DT - Hộ nghèo
109	15A5011338	Hồ Văn	**Phong**	08/08/1996	Luật K39	Con TB-08
110	15A5011355	Phạm Minh	**Phương**	13/07/1997	Luật K39	Con TB-08
111	15A5011366	Lục Đăng	**Quyến**	02/06/1997	Luật K39	DT - Hộ nghèo
112	15A5011367	Dương Thị Như	**Quỳnh**	23/09/1997	Luật K39	Con TB-08
113	15A5011403	Hồ Thị	**Thả**	01/02/1994	Luật K39	Con TB-08
114	15A5011411	Nguyễn Thị Thu	**Thảo**	16/06/1997	Luật K39	Con TB-08
115	15A5011423	Nguyễn Thị	**Thích**	12/02/1996	Luật K39	DT - Hộ nghèo
116	15A5011431	Lê Ngọc	**Thông**	02/09/1997	Luật K39	Con TB-08
117	15A5011457	Lê Hoàng Anh	**Thư**	19/06/1997	Luật K39	Con TB-08
118	15A5011436	Hồ Xuân	**Thuận**	01/05/1995	Luật K39	Con TB-08
119	15A5012010	Sô Thị	**Thủy**	16/04/1996	Luật K39	Cử tuyển
120	15A5011474	Đinh Thị	**Trang**	10/10/1997	Luật K39	DT - Hộ nghèo
121	15A5012011	Trình Thị Cẩm	**Vân**	14/01/1995	Luật K39	Cử tuyển
122	16A5011570	AVô	**ABôm**	01/01/1995	Luật K40	DT - Hộ nghèo
123	16A5011002	Hồ Văn	**An**	03/08/1995	Luật K40	DT - Hộ nghèo
124	16A5011014	Phạm Thị Hồng	**Ánh**	24/10/1998	Luật K40	Con BB-08
125	16A5011006	Hồ Thị Ngọc	**Anh**	21/07/1997	Luật K40	DT - Hộ nghèo
126	16A5011023	Trần Thị	**Cam**	28/08/1996	Luật K40	DT - Hộ nghèo
127	16A5011025	Nguyễn Xuân	**Cân**	10/04/1994	Luật K40	DT - Hộ nghèo
128	16A5011026	Hồ Văn	**Cháu**	26/03/1998	Luật K40	DT - Hộ nghèo
129	16A5011037	Lê Duy	**Cường**	01/02/1996	Luật K40	Con BB-08
130	16A5011039	Nguyễn Văn	**Dan**	17/02/1993	Luật K40	Con TB-08
131	16A5011041	Trần Thị Thùy	**Dân**	02/02/1998	Luật K40	Con TB-08
132	16A5011087	Trương Thị	**Hậu**	19/05/1998	Luật K40	Hộ cận nghèo, Khuyết tật
133	16A5011126	Võ Thị Thúy	**Hòa**	22/03/1998	Luật K40	Con CBHĐKC
134	16A5011124	Hồ Văn	**Hoạch**	01/01/1997	Luật K40	DT - Hộ nghèo
135	16A5011152	Kring	**Hươn**	01/04/1994	Luật K40	DT - Hộ nghèo
136	16A5011483	Phạm Thị	**Hường**	04/06/1998	Luật K40	Con TB-08
137	16A5011138	Hoàng Thị	**Huyền**	28/09/1997	Luật K40	DT - Hộ nghèo
138	16A5011551	Đạo Chế Quốc	**Khánh**	15/07/1998	Luật K40	Hộ khẩu Ninh Thuận
139	16A5011170	Hồ Văn	**Kiểm**	15/03/1991	Luật K40	DT - Hộ nghèo
140	16A5011166	Hồ Thị	**Kiều**	27/12/1997	Luật K40	DT - Hộ nghèo
141	16A5011175	Cầm Thị	**Lan**	05/12/1998	Luật K40	DT - Hộ nghèo
142	16A5011176	Lê Thị Hương	**Lan**	13/04/1998	Luật K40	Con BB-08
143	16A5011190	Sử Thị Hồng	**Liễu**	29/05/1997	Luật K40	Hộ khẩu Ninh Thuận

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa, ngành	Đối tượng miễn, giảm
144	16A5011201	Nguyễn Thị Cẩm	**Linh**	27/01/1998	Luật K40	Con TB-08
145	16A5011213	Lê Thị	**Ly**	17/09/1998	Luật K40	Con BB-08
146	16A5011233	Vi Như	**Nam**	25/12/1997	Luật K40	Con TB-08
147	16A5011235	Nguyễn Thị Tuyết	**Nga**	25/02/1998	Luật K40	Con TB-08
148	16A5011239	Hồ Thị	**Nghê**	12/10/1996	Luật K40	DT - Hộ nghèo
149	16A5011250	Rmah H'	**Nhang**	05/03/1998	Luật K40	DT - Hộ nghèo
150	16A5011270	Alăng	**Nóc**	10/03/1997	Luật K40	Con BB-08
151	16A5011278	Trần Văn	**Pho**	15/06/1991	Luật K40	Con TB-08
152	16A5011302	Trương Văn	**Quốc**	05/10/1996	Luật K40	Con TB-08
153	16A5011319	Trần Văn	**Sinh**	23/12/1994	Luật K40	DT - Cận nghèo
154	16A5011321	Hoàng Thị	**Sun**	26/10/1996	Luật K40	DT - Cận nghèo
155	16A5011323	Y	**Sữu**	19/05/1997	Luật K40	DT - Cận nghèo
156	16A5011325	Lê Thị	**Sự**	25/05/1996	Luật K40	DT - Hộ nghèo
157	16A5011349	Phạm Văn	**Thâm**	28/02/1993	Luật K40	DT - Hộ nghèo
158	16A5011537	Triệu Thị Thanh	**Thảo**	23/08/1998	Luật K40	DT - Cận nghèo
159	16A5011562	Hồ Văn	**Thích**	08/09/1998	Luật K40	DT - Hộ nghèo
160	16A5011358	Hồ Thị	**Thơm**	06/12/1997	Luật K40	DT- Cận nghèo
161	16A5011382	Bế Thị Thủy	**Tiên**	01/01/1998	Luật K40	DT - Hộ nghèo
162	16A5011524	Nguyễn Trung	**Tín**	28/02/1995	Luật K40	Con TB-08
163	16A5011423	Đặng Văn	**Tư**	02/11/1997	Luật K40	Con TB-08
164	16A5011419	Hoàng Anh	**Tuấn**	01/10/1994	Luật K40	Con TB-08
165	16A5011445	Hồ Thị	**Xót**	04/03/1994	Luật K40	Con TB-08
166	15A5011390	Phan Huy	**Tài**	03/03/1997	Luật K40	Con TB-08
167	13A5021048	Lại Thị Út	**Hà**	03/02/1995	LKT K37	Con TB-08
168	13A5021050	Nguyễn Thị Thu	**Hà**	10/11/1995	LKT K37	Con TB-08
169	13A5021066	Võ Thị Thu	**Hằng**	20/12/1994	LKT K37	Con TB-08
170	13A5021070	Nguyễn Thanh	**Hiền**	29/03/1995	LKT K37	Con TB-08
171	13A5022001	Cơlâu	**Hới**	10/05/1990	LKT K37	Cử tuyển
172	13A5021078	Luân Thị Thu	**Hoài**	26/09/1995	LKT K37	DT-Cận nghèo
173	13A5021099	Trần Kim	**Kha**	10/03/1995	LKT K37	Con TB-08
174	13A5021135	Trần Văn	**Mức**	15/05/1994	LKT K37	DT - Hộ nghèo
175	13A5021147	Ung Thi Bảo	**Ngọc**	01/11/1995	LKT K37	Con BB-08
176	13A5021151	Nguyễn Thị	**Nhạn**	08/06/1994	LKT K37	Con TB-08
177	13A5022002	Bhling	**Nhước**	05/07/1992	LKT K37	Cử tuyển
178	13A5021284	Nguyễn Thị	**Thuỷ**	05/01/1995	LKT K37	Con TB-08
179	13A5021244	Lê Thị Thanh	**Trang**	25/03/1994	LKT K37	Con TB-08
180	13A5022003	Palăng Thị Hải	**Yến**	16/05/1994	LKT K37	Cử tuyển
181	14A5021286	Hồ Phạm	**Bảo**	06/07/1994	LKT K38	Con TB-08

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa, ngành	Đối tượng miễn, giảm
182	14A5021022	Nguyễn Thanh	**Cận**	20/04/1996	LKT K38	Con TB-08
183	14A5021028	Trần Văn	**Chung**	22/02/1995	LKT K38	Con TB-08
184	14A5021060	Nguyễn Thị Mỹ	**Hạnh**	19/05/1996	LKT K38	Con mồ côi
185	14A5021075	Nguyễn Thị Thu	**Hiền**	22/05/1996	LKT K38	Con TB-08
186	14A5021295	Đặng Trần Ngọc	**Huyền**	05/11/1996	LKT K38	Con LS
187	14A5021099	Mạc Thị	**Huyền**	05/07/1996	LKT K38	DT - Hộ nghèo
188	14A5021134	Trần Thị Khánh	**Linh**	13/09/1996	LKT K38	Con CBHĐKC
189	14A5021171	Thái Thị ý	**Nhi**	04/09/1995	LKT K38	Con TB-08
190	14A5021194	Lưu Thị	**Quỳnh**	19/08/1996	LKT K38	Con TB-08
191	14A5021196	Phan Thị Bảo	**Quỳnh**	10/07/1996	LKT K38	Con TB-08
192	14A5021216	Châu Thị	**Thảo**	15/03/1996	LKT K38	Con TB-08
193	14A5021219	Nguyễn Thị	**Thảo**	14/11/1995	LKT K38	Con TB-08
194	14A5021228	Nguyễn Thị	**Thêm**	20/01/1996	LKT K38	DT - Hộ nghèo
195	14A5021320	Nguyễn Thị Kim	**Thoa**	20/04/2996	LKT K38	Con CBHĐKC
196	14A5021266	Nguyễn Tưởng Tố	**Uyên**	06/09/1996	LKT K38	Con TB-08
197	15A5021005	Cao Thị	**Anh**	05/10/1997	LKT K39	Con TB-08
198	15A5021023	Nguyễn Thị Ngọc	**Ánh**	20/10/1997	LKT K39	Con TB-08
199	15A5021030	Phạm Song	**Biển**	15/01/1997	LKT K39	Con TB-08
200	15A5021034	Hồ Thị	**Bường**	15/05/1996	LKT K39	Con TB-08
201	15A5021039	Arất	**Chung**	04/11/1997	LKT K39	DT - Hộ nghèo
202	15A5021079	Phan Thị Thúy	**Hằng**	13/12/1997	LKT K39	Con TB-08
203	15A5021075	Nguyễn Thị Mỹ	**Hạnh**	17/11/1996	LKT K39	Con TB-08
204	15A5021087	Nguyễn Duy	**Hiển**	28/04/1997	LKT K39	Tàn tật
205	15A5021090	Đào Thị	**Hoài**	10/06/1996	LKT K39	Con TB-08
206	15A5021130	Trương Thị Hồng	**Liên**	24/09/1997	LKT K39	Con TB-08
207	15A5021148	Nguyễn Văn	**Luật**	25/01/1996	LKT K39	Con TB-08
208	15A5021188	Huỳnh Thị Ý	**Nhi**	01/07/1997	LKT K39	Con TB-08
209	15A5021216	Nguyễn Thị	**Phụng**	10/07/1997	LKT K39	Con TB-08
210	15A5021218	Hoàng Thị	**Phương**	24/04/1997	LKT K39	Con TB-08
211	15A5021232	Hồ Thị	**Quế**	16/05/1996	LKT K39	DT - Hộ nghèo
212	15A5021236	Triệu Thị Tố	**Quỳnh**	05/08/1997	LKT K39	DT - Cận nghèo
213	15A5021262	Hà Thị	**Thu**	01/06/1997	LKT K39	DT - Hộ nghèo
214	15A5021275	Nguyễn Thị	**Thương**	02/09/1995	LKT K39	Con TB-08
215	15A5021268	Cao Thị Ngọc	**Thủy**	02/09/1996	LKT K39	DT - Hộ nghèo
216	15A5021285	Lê Viết	**Toàn**	24/06/1996	LKT K39	Con mồ côi
217	15A5021292	Quách Huyền	**Trang**	11/04/1997	LKT K39	DT - Hộ nghèo
218	16A5021009	Trần Thị Vân	**Anh**	05/11/1998	LKT K40	Con BB-08
219	16A5021032	Hồ Thị	**Dịp**	04/10/1996	LKT K40	Con BB-08

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa, ngành	Đối tượng miễn, giảm
220	16A5021065	Nông Thị Thu	**Hà**	01/11/1998	LKT K40	DT - Hộ nghèo
221	16A5021072	Hoàng Thị Thúy	**Hằng**	16/10/1998	LKT K40	Con TB-08
222	16A5021078	Hà Thị	**Hiền**	10/11/1998	LKT K40	Con TB-08
223	16A5021122	Phan Xuân	**Kháng**	21/07/1998	LKT K40	Con TB-08
224	16A5021160	Trần Công	**Lý**	30/10/1998	LKT K40	Con TB-08
225	16A5021166	Hồ Văn	**Mằn**	16/06/1995	LKT K40	DT - Hộ nghèo
226	16A5021229	Nguyễn Thị Ngọc	**Oanh**	02/03/1998	LKT K40	Con TB-08
227	16A5021233	Hồ Thị	**Phúc**	12/07/1998	LKT K40	Con mồ côi
228	16A5021263	Phạm Thị Thanh	**Thanh**	20/11/1996	LKT K40	Con CBHĐKC
229	16A5021348	Nguyễn Thị Ái	**Vân**	25/10/1997	LKT K40	Con TB-08
230	16A5021352	Phan Thị Ánh	**Vy**	07/04/1997	LKT K40	Con TB-08

(Có 230 sinh viên được miễn học phí)

II. GIẢM 70% HỌC PHÍ

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa, ngành	Đối tượng miễn giảm
1	13A5011044	Rơchâm	**Duen**	11/12/1994	Luật K37	DT-135
2	13A5011072	Hoàng Trung	**Giàu**	22/09/2994	Luật K37	DT-135
3	13A5011157	Sô Kha Minh	**Hùng**	21/11/1994	Luật K37	DT-135
4	13A5011234	Trần Ngọc	**Nghĩa**	09/08/1994	Luật K37	DT-135
5	13A5011280	Vi Thị	**Phường**	28/11/1995	Luật K37	DT-135
6	13A5011321	Lê Thị Hải	**Tăng**	20/12/1994	Luật K37	DT-135
7	13A5011465	Trần Thị Hải	**Yến**	01/06/1995	Luật K37	DT-135
8	14A5011081	H Gái	**Êban**	22/04/1996	Luật K38	DT-135
9	14A5011099	Nông Thị Thu	**Hà**	26/02/1996	Luật K38	DT-135
10	14A5011104	Lê Thượng	**Hải**	01/01/1996	Luật K38	DT-135
11	14A5011214	Lê Thị	**Linh**	28/12/1995	Luật K38	DT-135
12	14A5011370	Nay	**Sơng**	23/04/1995	Luật K38	DT-135
13	14A5011252	H Wuăn	**Mlô**	01/08/1996	Luật K38	DT-135
14	14A5011267	Hồ Văn	**Nghiêm**	28/04/1996	Luật K38	DT-135
15	14A5011430	Triệu Thị	**Thúy**	05/10/1996	Luật K38	DT-135
16	14A5011502	Nguyễn Trần Cẩm	**Tú**	27/10/1995	Luật K38	DT-135
17	15A5011029	Đinh Thị	**Bình**	08/09/1997	Luật K39	DT-135
18	15A5011041	RahLan	**Chiến**	20/09/1997	Luật K39	DT-135
19	15A5011051	Rơ Mah H'	**De**	10/08/1997	Luật K39	DT-135
20	15A5011057	Hồ Văn	**Dí**	17/07/1997	Luật K39	DT-135
21	15A5011097	Vy Thị	**Hà**	11/04/1996	Luật K39	DT-135
22	15A5011183	A Rét Thị	**Hương**	10/06/1996	Luật K39	DT-135
23	15A5011184	Hồ Thanh	**Hương**	27/04/1995	Luật K39	DT-135

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa, ngành	Đối tượng miễn giảm
24	15A5011275	Hồ Văn	**Nanh**	16/08/1996	Luật K39	DT-135
25	15A5011293	Ksơr Hờ	**Nguyệt**	25/05/1997	Luật K39	DT-135
26	15A5011375	Hồ Văn	**Quý**	12/03/1995	Luật K39	DT-135
27	15A5011260	Hồ Văn	**Mười**	02/09/1996	Luật K39	DT-135
28	15A5011335	Hồ Thị	**On**	15/06/1996	Luật K39	DT -135
29	15A5011377	Hồ Thị	**Sanh**	11/10/1995	Luật K39	DT-135
30	15A5011404	Hồ Thị Phương	**Thảo**	25/10/1996	Luật K39	DT-135
31	15A5011444	Nguyễn Thị Phương	**Thúy**	04/09/1996	Luật K39	DT-135
32	15A5011519	Phạm Thị	**Tý**	05/11/1997	Luật K39	DT-135
33	16A5011034	Phạm Tấn	**Công**	21/03/1998	Luật K40	DT-135
34	16A5011036	Rmah H'	**Cúc**	08/12/1998	Luật K40	DT-135
35	16A5021048	Trần Văn	**Đèn**	14/03/1996	Luật K40	DT-135
36	16A5011073	Rcom	**H'gưn**	23/04/1997	Luật K40	DT-135
37	16A5011532	Nông Phúc	**Hiền**	24/01/196	Luật K40	DT-135
38	16A5011108	Nguyễn Đắc	**Hinh**	07/06/1996	Luật K40	DT-135
39	16A5011109	Rơ Mah H'	**Hoà**	01/01/1997	Luật K40	DT-135
40	16A5011111	Nay Hờ	**Hoài**	10/10/1998	Luật K40	DT-135
41	16A5011115	Ploong Thị	**Hoài**	18/12/1997	Luật K40	DT -135
42	16A5011129	Hoàng Thị	**Huế**	18/11/1998	Luật K40	DT-135
43	16A5011130	Phùng Hoa Kim	**Huệ**	21/04/1997	Luật K40	DT -135
44	16A5011131	Đoàn Ngọc	**Huy**	31/12/1997	Luật K40	DT-135
45	16A5011135	Phạm Quốc	**Huy**	15/09/1997	Luật K40	DT-135
46	16A5011162	Kpuih H'	**Khlok**	11/10/1997	Luật K40	DT-135
47	16A5011196	Kpuih H'	**Linh**	20/08/1998	Luật K40	DT-135
48	16A5011198	Ngô Thùy	**Linh**	18/07/1998	Luật K40	DT-135
49	16A5011210	ALăng	**Lợi**	06/02/1996	Luật K40	DT-135
50	16A5011228	Alê Ri	**Na**	26/12/1998	Luật K40	DT-135
51	16A5011494	Đinh Văn	**Nam**	14/02/1998	Luật K40	DT-135
52	16A5011240	Nguyễn Thị Thanh	**Nghĩ**	06/12/1998	Luật K40	DT-135
53	16A5011244	Hồ Thị Thảo	**Nguyên**	21/05/1998	Luật K40	DT-135
54	16A5011264	Y	**Nhung**	03/05/1998	Luật K40	DT-135
55	16A5011277	Kpă H'	**Pa**	02/06/1997	Luật K40	DT-135
56	16A5011296	R' Ô H'	**Puin**	13/10/1998	Luật K40	DT-135
57	16A5011306	Triệu Thị Lệ	**Quyên**	22/01/1998	Luật K40	DT-135
58	16A5011350	Lương Thị	**Thắm**	02/10/1998	Luật K40	DT-135
59	16A5011348	Y	**Thảo**	12/06/1998	Luật K40	DT-135
60	16A5011357	Lê Mo Thị	**Thoa**	10/05/1998	Luật K40	DT-135
61	16A5011371	Bhát Thị Hoài	**Thương**	20/09/1997	Luật K40	DT-135

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa, ngành	Đối tượng miễn giảm
62	16A5011397	Lý Hà	**Trang**	30/05/1998	Luật K40	DT-135
63	13A5021105	Ksor	**Kun**	04/01/1900	LKT K37	DT-135
64	13A5011369	Lành Thị	**Thúy**	20/10/1994	LKT K37	DT-135
65	14A5021213	Lang Trung	**Thành**	01/01/1996	LKT K38	DT-135
66	15A5021055	Hà Quốc	**Đạt**	15/01/1996	LKT K39	DT -135
67	15A5021076	A Moong	**Hân**	23/10/1994	LKT K39	DT -135
68	16A5021040	Nguyễn Khánh	**Duy**	24/03/1998	LKT K40	DT-135
69	16A5021147	Nguyễn Thị Thùy	**Linh**	26/07/1998	LKT K40	DT-135
70	16A5021135	Vi Ngọc	**Lâm**	18/12/1997	LKT K40	DT-135
71	16A5021350	Lê Hoàng	**Việt**	22/02/1997	LKT K40	DT-135

(Có 71 sinh viên được giảm 70% học phí)

III. GIẢM 50% HỌC PHÍ

STT	MSV	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa, ngành	Đối tượng miễn giảm
1	13A5011113	Võ Trọng	**Hiếu**	18/02/1995	Luật K37	Con CBTNLĐ
2	13A5011255	Lê Thị Thuỳ	**Nhi**	18/02/1995	Luật K37	Con CBTNLĐ
3	13A5011258	Nguyễn Tố Ý	**Nhi**	05/01/1995	Luật K37	Con CBTNLĐ
4	14A5011085	Nguyễn Thị Thùy	**Giang**	15/10/1996	Luật K38	Con CBTNLĐ
5	14A5011392	Nguyễn Thị Thu	**Thanh**	18/08/1996	Luật K38	Con CBTNLĐ
6	15A5011103	Trần Thị Khánh	**Hạ**	16/06/1997	Luật K39	Con CBTNLĐ
7	16A5011542	Phạm Hoài	**Bảo**	08/01/1997	Luật K40	Con CBTNLĐ
8	16A5011038	Nguyễn Quốc	**Cường**	13/04/1998	Luật K40	Ảnh hưởng formosa
9	16A5011547	Đặng Quang	**Huy**	15/01/1998	Luật K40	Ảnh hưởng formosa
10	16A5011160	Ngô Thị Vân	**Khánh**	14/02/1998	Luật K40	Ảnh hưởng formosa
11	16A5011177	Phùng Thị	**Lan**	10/12/1998	Luật K40	Ảnh hưởng formosa
12	16A5011189	Trần Thị Kim	**Liên**	02/11/1998	Luật K40	Ảnh hưởng formosa
13	16A5011206	Trương Thị	**Lịnh**	19/02/1998	Luật K40	Ảnh hưởng formosa
14	16A5011229	Mai Thị Lê	**Na**	10/11/1998	Luật K40	Con CBTNLĐ
15	16A5011501	Nguyễn Thị Minh	**Ngọc**	12/04/1998	Luật K40	Ảnh hưởng formosa
16	16A5011502	Nguyễn Đình	**Nhân**	30/01/1998	Luật K40	Ảnh hưởng formosa
17	16A5011267	Phan Thị Quỳnh	**Như**	25/07/1998	Luật K40	Ảnh hưởng formosa
18	16A5011557	Nguyễn Tấn	**Sang**	10/11/1996	Luật K40	Con CBTNLĐ
19	16A5011344	Nguyễn Thị Thu	**Thảo**	27/06/1998	Luật K40	Ảnh hưởng formosa
20	16A5011520	Đỗ Thanh	**Thông**	01/09/1998	Luật K40	Ảnh hưởng formosa
21	16A5011378	Nguyễn Thị Anh	**Thương**	05/05/1998	Luật K40	Ảnh hưởng formosa
22	16A5011389	Nguyễn Đồng	**Tiến**	01/01/1996	Luật K40	Ảnh hưởng formosa
23	16A5011565	Phạm Văn	**Trung**	02/10/1997	Luật K40	Ảnh hưởng formosa
24	14A5021007	Phan Thị Trung	**Anh**	25/11/1996	LKT K38	Con CBTNLĐ

STT	MSV	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa, ngành	Đối tượng miễn giảm
25	14A5021248	Bùi Thị Quỳnh	**Trang**	01/07/1996	LKT K38	Con CBTNLĐ
26	15A5021287	Đặng Thị Thu	**Trang**	07/12/1997	LKT K39	Con CBTNLĐ
27	15A5021304	Nguyễn Văn	**Tuấn**	10/08/1997	LKT K39	Con CBTNLĐ
28	16A5021016	Nguyễn Thị	**Chanh**	22/02/1998	LKT K40	Ảnh hưởng formosa
29	16A5021019	Nguyễn Thị Linh	**Chi**	01/01/1998	LKT K40	Con CBTNLĐ
30	16A5021020	Nguyễn Thị Thu	**Chi**	15/05/1998	LKT K40	Ảnh hưởng formosa
31	16A5021075	Trần Thị Thanh	**Hằng**	01/11/1998	LKT K40	Ảnh hưởng formosa
32	16A5021076	Trần Thị Thúy	**Hằng**	30/03/1998	LKT K40	Ảnh hưởng formosa
33	16A5021089	Nguyễn Thanh	**Hoa**	19/02/1998	LKT K40	Ảnh hưởng formosa
34	16A5021114	Đinh Thị	**Hương**	09/09/1998	LKT K40	Ảnh hưởng formosa
35	16A5021119	Phạm Thị Thu	**Hương**	13/02/1998	LKT K40	Ảnh hưởng formosa
36	16A5021140	Hồ Thị	**Liên**	16/06/1998	LKT K40	Ảnh hưởng formosa
37	16A5021165	Trần Xuân	**Mẫn**	15/10/1996	LKT K40	Ảnh hưởng formosa
38	16A5021217	Nguyễn Thị Minh	**Nhớ**	30/07/1997	LKT K40	Ảnh hưởng formosa
39	16A5021248	Lê Quốc	**Quỳ**	20/10/1998	LKT K40	Ảnh hưởng formosa
40	16A5021251	Nguyễn Thị Thúy	**Quỳnh**	17/07/1998	LKT K40	Ảnh hưởng formosa
41	16A5021276	Trần Phương	**Thảo**	20/05/1998	LKT K40	Ảnh hưởng formosa

(Có 41 sinh viên được giảm 50% học phí)

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT
ĐẠI HỌC HUẾ

Đoàn Đức Lương